

Các tổ chức được ủy quyền thu thuế thu nhập có trách nhiệm thực hiện việc tổ chức thu thuế thu nhập, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; và được hưởng từ 0,5% đến 1% số tiền thuế thu nhập.

Điều 14. — Tổ chức được ủy quyền thu thuế thu nhập có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại điều 18 Pháp lệnh thuế thu nhập.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. — Hội đồng Bộ trưởng có quy định riêng về chế độ khen thưởng đối với cơ quan thuế, cán bộ thuế hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và người có công phát hiện vụ vi phạm Pháp lệnh thuế thu nhập cao.

Điều 16. — Pháp lệnh thuế thu nhập có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1991.

Điều 17. — Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 126 - HĐBT ngày 19-4-1991 quy định bổ sung một số điều trong việc thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng mậu dịch.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981:

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng mậu dịch ngày 29 tháng 12 năm 1987;

Đề phù hợp với thực tế của hoạt động xuất, nhập khẩu hiện nay, trong khi chờ Nhà nước sửa đổi bổ sung Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Tất cả các mặt hàng được phép xuất khẩu mậu dịch (trừ các mặt hàng: phế liệu kim loại, da sơ chế, cao su nguyên liệu) đều thực hiện mức thuế suất tối thiểu của biểu thuế xuất khẩu hàng mậu dịch hiện hành.

Đối với một số mặt hàng nông sản xuất khẩu bị lỗ do nguyên nhân khách quan, giao Bộ Tài chính xem xét miễn hoặc giảm từng trường hợp cụ thể.

Điều 2. — Trừ các trường hợp được miễn thuế hoặc hoàn lại tiền thuế đã quy định tại điều 9 và điều 10 Nghị định số 8-HĐBT ngày 30 tháng 1 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng, tất cả các loại nguyên liệu, hàng hóa nhập khẩu khi tái xuất khẩu đều được hoàn lại 100% số thuế nhập khẩu đã nộp.

Giao Bộ Tài chính quy định thủ tục xét và hoàn lại thuế đối với từng trường hợp nhập khẩu để tái xuất khẩu nêu trên.

Điều 3. — Thay thế điều 3 Nghị định số 54-HĐBT ngày 27 tháng 5 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng, bằng điều 3 mới của Quyết định này như sau:

Chậm nhất là 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo chính thức số thuế phải nộp của cơ quan thuế, các cơ sở phải nộp xong thuế. Quá thời hạn đó cơ sở nào chưa nộp xong thuế thì ngoài số tiền nộp phạt theo quy định hiện hành, cơ quan hải quan có quyền yêu cầu Ngân

hàng trích từ tài khoản của chủ hàng số tiền thuế còn nợ để nộp vào Ngân sách Nhà nước hoặc thu giữ một phần hàng hóa xuất, nhập khẩu của chủ hàng để bán và nộp thuế vào ngân sách.

— Đối với tiền phạt chậm nộp thuế xuất, nhập khẩu, do khó khăn thực tế, giao Bộ Tài chính xem xét miễn giảm trong từng trường hợp cụ thể.

Điều 4. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hướng dẫn thi hành Quyết định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 128-HDBT ngày 19-4-1991 quy định phạm vi địa bàn hoạt động cụ thể và khu vực kiểm soát của Hải quan Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ khoản 1 điều 28 của Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự ngày 4 tháng 4 năm 1989;

Căn cứ các điều 3, điều 5 của Pháp lệnh hải quan ngày 21 tháng 2 năm 1990;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Phạm vi địa bàn hoạt động cụ thể của Hải quan Việt Nam được quy định như sau:

1. Các khu vực cửa khẩu đường bộ, bao gồm các cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ dọc theo biên giới quốc gia giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước láng giềng.

2. Các cảng hàng không dân dụng quốc tế, cảng biển, cảng sông có thông thương với nước ngoài bằng đường biển, đường sông.

Riêng đối với cảng biển quốc tế, khu vực này còn bao gồm cả khu vực xung quanh phao số «0» và nơi quy định cho tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh neo đậu chờ vào cảng biển quốc tế và dọc theo các luồng lạch từ các khu vực nói trên vào cảng biển quốc tế.

3. Các Bru điện quốc tế (Bru cục ngoại dịch) có chuyển nhận thư từ, bưu kiện với nước ngoài theo Công ước của Liên minh bưu chính viễn thông quốc tế và các quy định về bưu chính viễn thông của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Tại các địa điểm khác ở nội địa gồm: kho, bãi chuyên dụng chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các tổ chức vận tải, kinh doanh và giao nhận xuất, nhập khẩu; địa điểm của các tổ chức được phép làm dịch vụ xuất, nhập khẩu hoặc dịch vụ bán hàng thu ngoại tệ; bưu cục kiểm quan; địa điểm của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội được hải quan chấp nhận làm địa điểm kiểm tra hải quan và những địa điểm ở nội địa mà hải quan phát hiện có dấu hiệu hoạt động buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, ngoại hối qua biên giới.

5. Các tuyến đường quá cảnh, mượn đường Việt Nam: là các tuyến đường được Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định cho hoạt động